

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/ HSST

Ngày: 29/5/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Bà Lê Thị Thận

- T ký Tòa án phiên tòa: Bà Ninh Thị Nguyên Hoa – T ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôn nay, ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 20/2018/ HSST, ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Điêu S (tên gọi khác Điêu X); sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Phước.

HKTT: Thôn 5, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S Tiêng; Tôn giáo: tin lành; Trình độ văn hóa: không biết chữ, Nghề nghiệp: Làm rẫy; Tiền án 01: Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 15 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: không. Con ông Điêu K và bà Thị T. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1/ Anh Điêu A; sinh năm: 1977 (vắng)

2/ Anh Điêu L; sinh năm: 1980 (vắng)

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3/ Anh Điêu X; sinh năm: 1975 (vắng)

Trú tại: Thôn Bom Bo, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn P; sinh năm: 1973 (vắng)

2/ Anh Lâm C; sinh năm: 1974 (vắng)

Cùng địa chỉ: Thôn Bom Bo, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Điều S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 13/9/2017, Điều S chấp hành xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản và trở về địa phương sinh sống tại xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Do không có tiền tiêu xài nên S đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 15/10/2017, S đi bộ đến chuồng bò của ông Điều L tại thôn 5, tại xã M, huyện Bù Đăng với mục đích chiếm đoạt bò bán lấy tiền tiêu xài. Tới nơi S thấy có khoảng 05 - 06 con bò đang buộc bằng dây thừng vào cọc trong chuồng. S mở cửa chuồng đi vào dùng tay tháo dây thừng 01 con bò to nhất trong chuồng và dắt ra ngoài (bl: 39).. Lúc này, ông L đang ở trong nhà nghe tiếng bò kêu nên đi ra kiểm tra thì phát hiện mất 01 con bò cái khoảng 10 năm tuổi nên cùng người nhà đi tìm. Lúc này, S đang dắt bò đi được khoảng 300m thì thấy có ánh đèn pin rọi đằng sau nên đã bỏ bò lại rồi chạy trốn ông L đã dắt bò về chuồng rồi trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2017, S đi bộ đến chuồng trâu của ông Điều A tại thôn 5, tại xã M, huyện Bù Đăng với mục đích chiếm đoạt trâu bán lấy tiền tiêu xài. Tới nơi S thấy 02 con trâu đang buộc bằng dây thừng vào cọc trong chuồng. S mở cửa chuồng đi vào dùng tay tháo dây thừng dắt 02 con trâu ra ngoài. Do chưa tìm được người mua nên S dắt 02 con trâu đến cột trong vườn điều cách chuồng ông A khoảng 300m rồi đi về (bl: 38). Sáng ngày 19/10/2017 ông K' Rá phát hiện trâu bị mất nên đi tìm và thấy 02 con trâu được buộc vào gốc cây điều nên dắt về chuồng và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Vụ thứ ba: Vào tối ngày 28/12/2017, Điều S đón xe ôm từ nhà vào thôn 2, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để chơi game. Đến khoảng 13 giờ ngày 29/12/2017, S đi bộ đến nhà ông Điều X tại thôn Bom Bo, xã B, huyện Bù Đăng chơi. Lúc này nhà ông X không có ai, cửa nhà không khóa nên S nảy sinh ý định vào nhà tìm kiếm tài sản chiếm đoạt. Khi vào nhà S thấy 01 xe mô tô biển số: 93L1-013.59 dựng trong nhà liền đi đến dắt ra hướng sau nhà của ông X. Do xe không có chìa khóa S không nổ máy được nên dắt bộ đi được khoảng 100m rồi dừng lại dùng tay bẻ gãy biển số xe vứt đi. S tiếp tục dắt xe đi thì gặp ông Trần Văn P đang làm vườn. S nói xe mình bị hỏng và nhờ ông P kéo giúp ra ngoài đường, ông P đồng ý và dùng xe máy cày của mình cột dây kéo xe mô tô đến tiệm sửa xe của ông Lâm C tại thôn Bom Bo, xã B, huyện Bù Đăng. S nói bị mất chìa khóa và nhờ ông C phá khóa để nổ máy xe đi về (bl: 46,47). Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2017, trong lúc S đang điều khiển xe mô tô đến địa bàn xã F, huyện Bù Đăng thì bị Công an xã F kiểm tra hành chính tạm giữ xe mô tô và bàn giao cho Công an huyện Bù Đăng điều tra, xử lý

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 104, 105/KL-ĐG ngày 13/11/2017; 04/KL-ĐG ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bù Đăng xác định: 01 con bò cái 10 năm tuổi, nặng 600kg có giá trị 22.000.000đ; 01 con trâu cái 10 năm tuổi, nặng 850kg có giá trị 25.500.000đ; 01 con trâu đực 03 năm tuổi, nặng 650kg có giá trị 15.000.000đ; 01 xe mô tô biển số: 93L1-013.59 có giá trị 5.100.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 con bò cái 10 năm tuổi, nặng 600kg ngày 19/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Điều

L. 01 con trâu cái 10 năm tuổi, nặng 850kg và 01 con trâu đực 03 năm tuổi, nặng 650kg ngày 19/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Điều K'Rá; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 93L1-013.59, số khung: RLCS5C640BY438412, số máy: 5C64-438407 ngày 23/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Điều X

Về trách nhiệm bồi Tồng thiệt hại: Người bị hại là anh Điều L, anh Điều K'Rá và ông Điều X không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 18/QĐ - KSĐT- KT, ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Điều S về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của BLHS.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của BLHS và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Điều S như sau: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều S từ 03 đến 04 năm tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Phù hợp với các biên bản hiện trường, nội dung bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và kết luận của Đại diện Viện kiểm sát thực hành công tố, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào các ngày 15/10/2017; 18/10/2017 và ngày 28/12/2017 lợi dụng việc sơ hở của người bị hại là anh Điều L, anh Điều K'Rá và ông Điều X, bị cáo S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 con bò cái 10 năm tuổi ; 01 con trâu cái 10 năm; 01 con trâu đực 03 năm tuổi; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bù Đăng xác định: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại là 67.600.000đồng. Đối với tài sản của anh Điều L là con bò cái 10 năm tuổi sau khi bị cáo dắt bò đi được 300m bị anh L phát hiện nên bị cáo bỏ chạy; đối với tài sản của anh K'Rá là 02 con trâu, sau khi dắt trâu ra khỏi chuồng được

300m do chưa tìm được người mua nên bị cáo cột trong vườn điều cách nhà ông K'Rá 300m rồi đi về; đối với tài sản của ông X 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius sau khi lấy được tài sản S tháo bỏ biển số xe nhằm tránh sự phát hiện của mọi người xung quanh.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Điều S theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Điều S có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh tại địa phương. Bị cáo Điều S đã có một tiền án chưa được xóa án tích mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; chính tỏ bị cáo S là người coi轻 pháp luật, không tu chí làm ăn, thời gian bị cáo đi cải tạo vừa qua không làm thay đổi suy nghĩ cũng như hành động của bị cáo; bị cáo có nhân thân xấu.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với anh Trần Văn P là người giúp S kéo xe ra ngoài đường; anh Lâm C là người mở khóa xe giúp S nhưng anh P và C đều không biết xe moto là tài sản do S phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[5] Vật chứng vụ án: 01 con bò cái 10 năm tuổi nặng 600kg; 01 con trâu cái 10 năm tuổi nặng 850kg; 01 con trâu đực 03 năm tuổi nặng 650kg; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 93L1-013.59, số khung: RLCS5C640BY438412, số máy: 5C64-438407; Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Bù Đăng đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điều L, anh Điều K'Rá và ông Điều X; đối chiếu với quy định tại Điều 106 BLTTHS năm 2015, thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng là đúng theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo luật định.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều S (Điều X) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1,

khoản 2 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Điều S 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2017.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015; chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng cụ thể : Trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 con bò cái 10 năm tuổi nặng 600kg; 01 con trâu cái 10 năm tuổi nặng 850kg; 01 con trâu đực 03 năm tuổi nặng 650kg; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 93L1-013.59, số khung: RLCS5C640BY438412, số máy: 5C64-438407.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo bị cáo Điều S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh

A